

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 300/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 172/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 251/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Văn bản số 2953/UBND-KGVX ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước, Người đứng đầu các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố, Người đứng đầu các tổ chức quỹ cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- CT, các PCT.UBND thành phố;
- Các ban đảng thành phố và Văn phòng Thành ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chánh, các PCVP.UBND thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

QUY ĐỊNH

**Phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức,
người lao động, người quản lý doanh nghiệp
thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-CTUBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Áp dụng đối với các tổ chức:

- a) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành).
- b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- c) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.
- d) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).
- đ) Tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là các tổ chức Quỹ cấp thành phố).
- e) Các tổ chức Hội cấp thành phố, cấp xã được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và giao chỉ tiêu biên chế.

2. Áp dụng đối với các cá nhân:

- a) Cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.
- b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- c) Người lao động theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.
- d) Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được giới thiệu giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt tại các tổ chức Hội cấp thành phố, cấp xã được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

e) Người làm việc tại các tổ chức Quĩ, tổ chức Hội cấp thành phố do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 3. Phân cấp cho Sở Nội vụ

1. Tuyển dụng công chức

a) Ban hành Quyết định tuyển dụng, xếp lương đối với công sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Quyết định người trúng tuyển trong trường hợp tuyển dụng bổ sung mà có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau.

2. Tiếp nhận vào làm công chức

Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính từ Trưởng phòng trở xuống trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định.

b) Quyết định xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ lực lượng vũ trang, cơ yếu chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp thành phố trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Thực hiện chế độ tiền lương

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và các loại phụ cấp khác (nếu có) đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Biệt phái công chức

Quyết định biệt phái công chức giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; biệt phái công chức đến làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn

vị ngành dọc trên địa bàn thành phố (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý và các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

5. Nghỉ hưu

Ban hành Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Phân cấp cho các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chế độ tiền lương

a) Các sở, ban, ngành

- Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương từ chức vụ Phó Giám đốc Sở và tương đương trở xuống; công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở.

- Quyết định phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm đối với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Biệt phái công chức

a) Các sở, ban, ngành quyết định biệt phái công chức giữa các tổ chức hành chính thuộc, đơn vị trực thuộc thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý và các trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biệt phái chuyển công chức giữa các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc quyền quản lý (bao gồm biệt phái đến khối Đảng, đoàn thể trong nội bộ cấp xã).

3. Kỷ luật

a) Các sở, ban, ngành quyết định kỷ luật (tất cả các hình thức) đối với công chức (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý) thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng của sở và báo cáo kết quả xử lý kỷ luật về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kỷ luật đối với:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Sau khi thực hiện, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi.

d) Đối với chức danh cán bộ thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã: Thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Nghỉ hưu, thôi việc

a) Các sở, ban, ngành quyết định thôi việc; ban hành Thông báo nghỉ hưu và quyết định cho nghỉ hưu đối với công chức thuộc quyền quản lý, sử dụng của sở (trừ chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc, cho thôi việc theo nguyện vọng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc quyền quản lý, bao gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở xuống.

Riêng trường hợp cho nghỉ việc, thôi việc đối với chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương: Thực hiện sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức

Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Chế độ, chính sách khác

a) Các sở, ban, ngành:

- Quyết định cho phép công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp nghỉ phép theo quy định của pháp luật, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở và tương đương; Chỉ cục trưởng; Công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở.

Đối với Phó Giám đốc Sở trở lên nghỉ phép trên 05 ngày làm việc phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Quản lý hoặc giao Thủ trưởng các tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho phép công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp nghỉ phép theo quy định của pháp luật, bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

Đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nghỉ phép trên 05 ngày làm việc phải được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ban Thường vụ Thành ủy.

Chương III **NỘI DUNG PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG** **VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 5. Phân cấp cho Sở Nội vụ

1. Biệt phái viên chức

Cho ý kiến đối với trường hợp biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm công chức.

2. Nghỉ hưu

a) Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

b) Ban hành thông báo nghỉ hưu đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 6. Phân cấp cho sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chế độ tiền lương

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và các loại phụ cấp khác (nếu có) đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

2. Nghỉ hưu

Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Điều 7. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thực hiện chế độ tiền lương

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp từ cấp phó trở xuống; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Nghỉ hưu

a) Quyết định việc lùi thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức (trừ cấp trưởng đơn vị) tại đơn vị; viên chức lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

b) Ban hành Thông báo, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp từ cấp phó trở xuống (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp (nếu có)); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Chương IV

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 8. Phân cấp cho Sở Nội vụ

Quyết định xếp lương ở ngạch công chức tương ứng đối với trường hợp từ doanh nghiệp nhà nước chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp thành phố trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

Chương V

NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC TỔ CHỨC HỘI, QUỸ CẤP THÀNH PHỐ

Điều 9. Phân cấp cho các tổ chức Hội, Quỹ cấp thành phố

a) Quyết định cho nghỉ phép, nghỉ vì việc riêng dưới 05 ngày làm việc đối với người làm việc tại Hội, quỹ (bao gồm cả chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

b) Các tổ chức Hội cấp thành phố:

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, đánh giá (đối với cấp phó trở xuống); quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cấp phó trở xuống (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý).

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp thành phố; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước; Người đứng đầu các tổ chức Hội, Quỹ cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức thực hiện Quy định này, quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc thực hiện quy định về tuyển dụng sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp trong nội bộ cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thực hiện theo phân cấp quản lý.

Điều 11. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này và báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các nội dung khác đã quy định cụ thể về thẩm quyền tại các văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định tại các văn bản đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.